

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lê Ngọc Hà

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Lê Ngọc Hà

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Ngọc Hà

Mã SV: 1412401012

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty
trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển thương mại
Trường Anh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán hàng hóa tại công TNHH ĐT & PT TM Trường Anh
 - ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán toán tiền lương và các khoản trích theo lương nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sử dụng số liệu năm 2016 hoặc 2017 phục vụ công tác kế toán hàng hóa tại công TNHH ĐT & PT TM Trường Anh
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp : Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công TNHH

ĐT & PT TM Trường Anh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Lê Ngọc Hà

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh

Họ và tên sinh viên : Lê Ngọc Hà Ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH đầu tư và phát triển thương mại Trường Anh
Nội dung hướng dẫn : Kế toán hàng hóa trong DN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên Đỗ Anh Khánh trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết. Hơn nữa sinh viên Khánh còn chăm chỉ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu thực tế tại đơn vị thực tập phục vụ cho nội dung bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT133

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán hàng hóa tại công ty TNHH đầu tư và phát triển thương mại Trường Anh theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2017. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa tại công ty TNHH đầu tư và phát triển thương mại Trường Anh nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	9
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	9
1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	10
1.2.3. Phương pháp sổ số dư.....	12
1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	18
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	20
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :	21
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	22
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ :	23
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính	24
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐT & PT TM TRƯỜNG ANH	25
2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	25
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh.....	25
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty.....	26
2.1.4. Cơ cấu tổ chức.....	26

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán.....	28
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh	30
2.2. 1.Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.....	30
2.2.2.Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT Trường Anh.....	31
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT Trường Anh.....	46
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐT & PT TRƯỜNG ANH.....	52
3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.....	52
3.1.1. Ưu điểm.....	52
3.1.2 Nhược điểm.....	54
3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.....	55
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song	10
Sơ đồ 1.2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển	11
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư	13
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.	16
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	18
Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung	21
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán	22
Nhật ký –Sổ Cái	22
Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán	23
Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính	24
Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh	27
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh	28
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của TNHH ĐT & PT TM Trường Anh	30
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh	33
Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán kế toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty ...	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 Phiếu Nhập Kho	37
Biểu số 2.2. Phiếu xuất kho	38
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho	39
Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho	40
Biểu số 2.5.: Thẻ kho.....	41
Biểu số 2.6: Thẻ kho.....	42
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ	43
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ	44
Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp nhập-xuất tồn kho hàng hóa	45
Biểu số 2.10: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017).....	50
Biểu số 2.11: (Trích sổ cái tháng 12 năm 2017)	51
Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho	68

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh còn tồn tại một số hạn chế trong việc theo dõi, quản lý hàng hóa. Vì vậy, vấn đề đặt ra đối với Công ty lúc này là phải làm thế nào để có thể theo dõi một cách chính xác nhất số lượng, chất lượng cũng như chủng loại hàng hóa khác nhau tránh hỏng hóc, mất mát?.Để giải quyết được vấn đề này Công ty cần xây dựng cho mình quy trình hạch toán hiệu quả, phù hợp với doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ chuẩn mực kế toán của Nhà nước.Vì vậy, việc tìm ra giải pháp nhằm quản lý hàng hóa tốt hơn tại đơn vị là điều cần thiết.

Nhận thức về tầm quan trọng và thiết thực của công tác kế toán. Trên cơ sở những kiến thức đã học với sự hướng dẫn của các anh chị trong phòng kế toán công ty em đã chọn và đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển thương mại Trường Anh”**.

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Trần Thị Thanh Thảo đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán là công việc thu thập ,cung cấp, xử lý, kiểm tra thông tin về toàn bộ tài sản và sự vận động của tài chính trong doanh nghiệp dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Ngoài ra, kế toán còn có nhiệm vụ kiểm soát các khoản thu, chi tài chính của doanh nghiệp; phân tích thông tin, số liệu kế toán, phát triển và ngăn chặn các hành vi vi phạm về luật kế toán. Nhằm cung cấp những thông tin hữu ích cho các quyết định của doanh nghiệp.

Vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý tại doanh nghiệp giúp cho việc tổ chức doanh nghiệp, cung cấp kịp thời đầy đủ về tính hình tài sản, tình hình thu chi, kết quả hoạt động kinh doanh,qua đó giảm bớt khối lượng công tác kế toán trùng lặp, tiết kiệm chi phí, đồng thời giúp kiểm kê, kiểm soát tài sản, nguồn vốn, hoạt động kinh tế, đánh giá hiệu quả kinh tế

Hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu,từ thu mua dữ liệu đến tiêu thụ,trên tất cả các mặt: số lượng,chất lượng,chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển,chi phí bảo quản,xác định giá vốn hàng bán,giá bán hàng hóa,tăng doanh thu,tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội,ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát,hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Khái niệm ,đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hàng hóa trong doanh nghiệp là các loại vật tư,sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng hóa mua vào,bao gồm : Giá mua,các loại thuế không được hoàn lại,chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận

chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu và giảm giá hàng mua do không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn, bán lẻ).

- Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm : Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm...), các loại thuế, các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán ... được trừ khỏi chi phí mua hàng.

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng. Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu của thị trường.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Bán hàng : Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Mua hàng : Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa : Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thương xuyên.

- Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt, hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty .

- Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt : số lượng, chất lượng, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận...cho doanh nghiệp.

Nhiệm vụ của công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát , hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Để thực hiện tổ chức kế toán hàng hóa doanh nghiệp cần quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hợp lý, khoa học công tác kế toán ở doanh nghiệp
- Vận dụng đúng hệ thống tài khoản, đúng pháp luật, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện tại.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán trong nội bộ doanh nghiệp.

Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

✓ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mủ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng da cao su

- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá
- ✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành :

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng thủy sản
- Ngành hàng lâm sản
- ✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
- Hàng hóa ở khâu bán buôn
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- ✓ Phân loại hàng hoá theo phương thức vận động của hàng hóa :
- Hàng hóa chuyển qua kho
- Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

Phương pháp tính giá hàng hóa

• Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau :

- Đối với hàng mua ngoài :

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua}$$

- *Giá mua ghi trên hóa đơn* : Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

- Chi phí thu mua hàng hóa : Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép công tác chi phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại : Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

- Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm giá trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

- Giảm giá hàng mua : Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách, không đúng chủng loại... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá xuất kho để gia} & & \text{Chi phí gia} \\ \text{nhập kho} & = & \text{công, chế biến} & + & \text{công, chế biến} \end{array}$$

- **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá} & & \text{Giá xuất kho} & & \text{Chi phí vận} & & \text{Chi phí thuê} \\ \text{thực tế} & = & \text{đem thuê ngoài} & + & \text{chuyển bốc xếp} & + & \text{ngoài nhập} \\ & & \text{gia công, chế biến} & & \text{đem đi gia} & & \text{kho gia} \\ & & & & \text{công, chế biến} & & \text{công, chế biến} \end{array}$$

- Hàng hóa được biếu tặng : Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa

Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng hóa đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kì} = \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí mua hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{Khối lượng hay giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Khối lượng hay giá mua hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Khối lượng hay giá mua hàng xuất bán trong kỳ}$$

• Giá thực tế của hàng hóa xuất kho

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau :

- Phương pháp tính theo giá đích danh.
- Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- Phương pháp tính nhập trước – xuất trước (FIFO)

• Phương pháp tính giá đích danh:

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào , đơn giá nhập là bao nhiêu.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe chỉ những doanh nghiệp có ít mặt hàng , hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại mặt hàng nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp có nhiều mặt hàng thì không áp dụng được.

• **Ưu điểm:** là phương pháp tốt nhất , nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

• **Nhược điểm :** Chỉ phù hợp với những doanh nghiệp có ít mặt hàng mới sử dụng được, đòi hỏi nhiều công sức để theo dõi nhận biết các mặt hàng.

• Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

Đơn giá bình quân được xác định theo nhiều cách:

-Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ (bình quân gia quyền cuối kỳ):

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho tồn kỳ .Kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính toán giá trị đơn vị bình quân:

Đơn giá bình quân xuất kho

$$= \frac{(\text{Giá trị hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng hóa nhập trong kỳ})}{(\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ})}$$

- **Ưu điểm** : Đơn giản dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ.
- **Nhược điểm** : Độ chính xác không cao, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các vận hành khác, không đáp ứng được nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân sau mỗi} \\ \text{lần nhập} \end{array} = \frac{(\text{Giá trị tồn trước mỗi lần nhập} + \text{Giá trị nhập})}{(\text{Số lượng tồn trước mỗi lần nhập} + \text{Số lượng nhập})}$$

- **Nhược điểm** : Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lần nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

• Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này doanh nghiệp nhập mua lô hàng nào trước thì sẽ xuất theo đơn giá trước đó sau đó mới xuất theo giá của từng lần nhập theo trong. Bởi vậy số tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho sẽ giá là trị nhập kỳ lần. Được áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng nhập.

Ưu điểm : Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn của hàng xuất kho sẽ tương đối sát với giá trị trường lúc đó, giúp chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm : Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng : Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hòa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa , khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên. Phương pháp này được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp.

- Nguyên tắc hạch toán

+ **Ở kho :** Việc ghi chép tình hình xuất nhập tồn hàng ngày do thủ kho tiến hành ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.

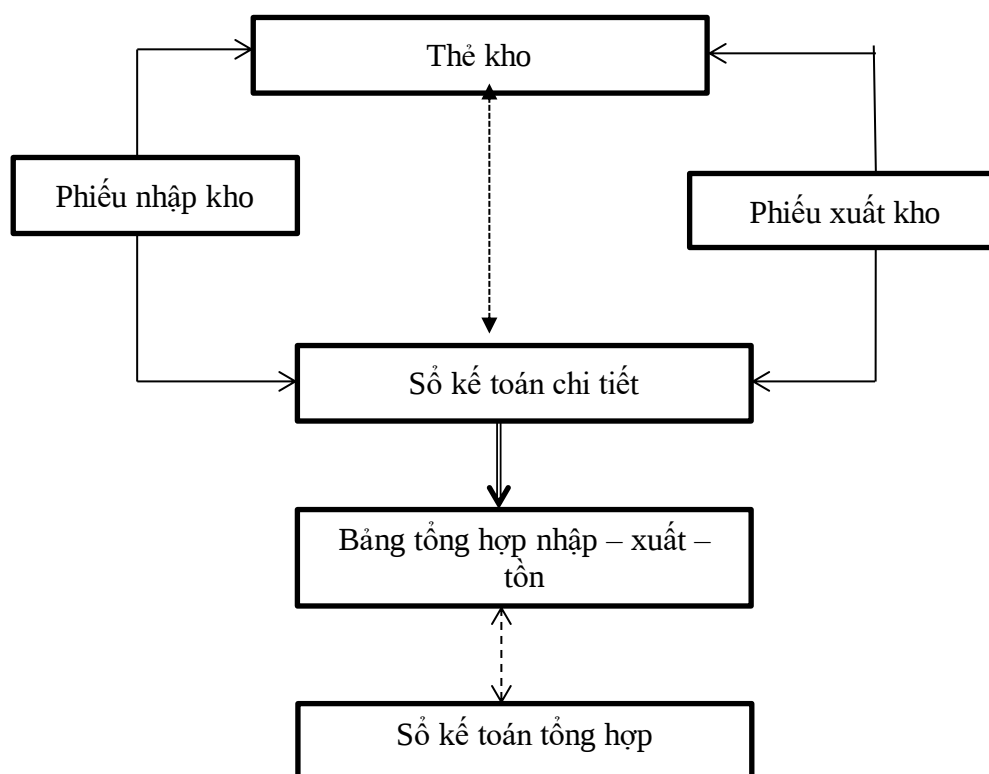
+ **Ở phòng kế toán :** Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị .

-Trình tự ghi chép :

+**Ở kho:** Khi nhận được các chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu, hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số tồn kho trên thẻ kho với số vật liệu thực tế tồn kho.

+**Ở phòng kế toán:** Mở sổ (thẻ) chi tiết vật liệu cho từng nguyên vật liệu, hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi mặt số lượng và giá trị, khi hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được chứng từ nhập xuất do thủ kho gửi lên kế toán phải kiểm tra chứng từ, ghi đơn giá và tính thành tiền trên các chứng từ nhập xuất kho vật liệu sau đó ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc tính ra tổng số nhập, xuất, tồn của từng loại vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.1.)



Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

Ưu điểm : Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hóa.

Nhược điểm : Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

Điều kiện áp dụng : Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song

Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày. Phương pháp này ít khi được áp dụng trong thực tế.

- Nguyên tắc hạch toán:

+**Ở kho:** Việc ghi chép ở thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.

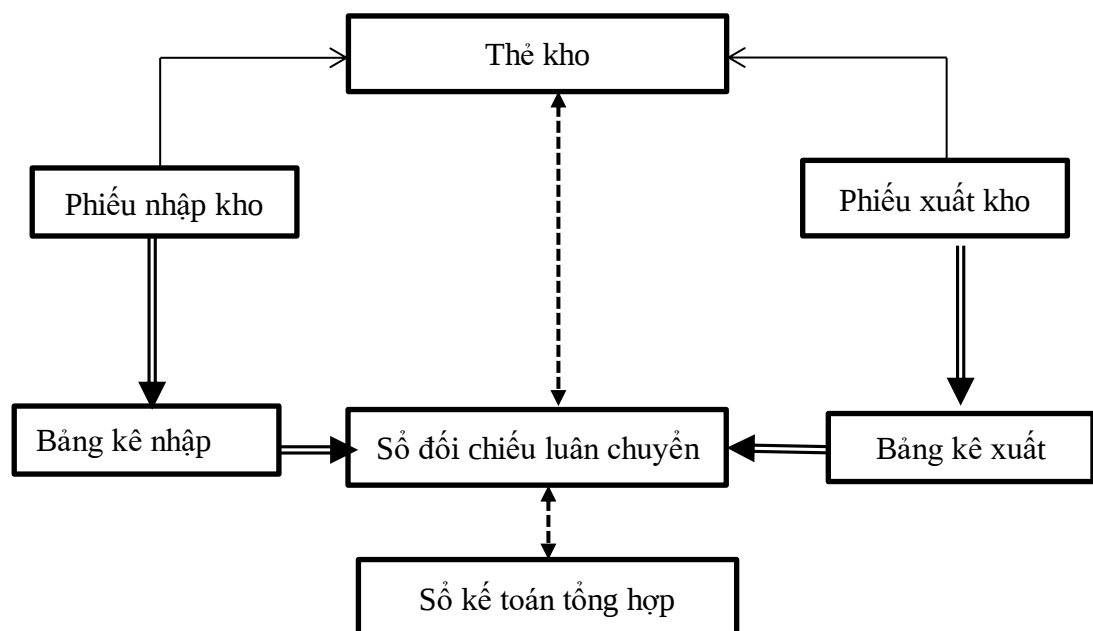
+**Ở phòng kế toán:** Sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn trong tháng.

-Trình tự ghi chép:

+**Ở kho:** theo phương pháp này thì việc ghi chép của thủ kho cũng được tiến hành trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+**Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập xuất, tồn trên cơ sở các chứng từ được thủ kho gửi lên. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho.

Trình tự ghi sổ được khái quát (Sơ đồ 1.2)



Sơ đồ 1.2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu cuối tháng: 

1.2.3. Phương pháp sổ số dư

Thích hợp với các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý.

-Nguyên tắc hạch toán:

+**Ở kho:** thủ kho chỉ theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu số lượng.

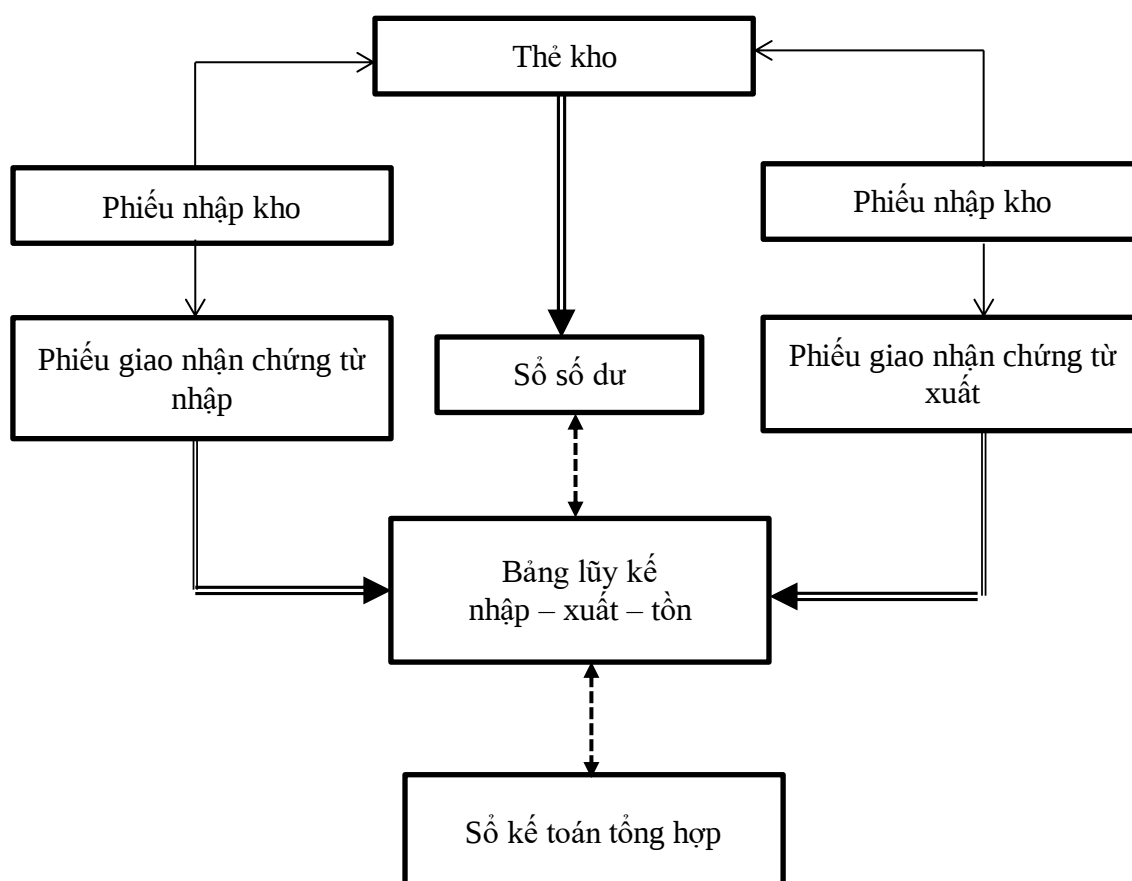
+**Ở phòng kế toán:** theo dõi tình hình xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

-Trình tự ghi chép:

+**Ở kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại từng chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu chứng từ của từng loại tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một lần, phiếu xuất kho một lần, Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất giao cho kế toán. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào các thẻ kho đã được kiểm tra, ghi số dư xong chuyển giao cho phòng kế toán tình thành tiền.

+**Ở phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập, xuất. Cuối tháng căn cứ vào csc bảng kê này để cộng dồn số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất, tồn kho. Đối chiếu số liệu bảng kê với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau :



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu cuối tháng: $\longleftrightarrow$

Ưu điểm : Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

Nhược điểm : Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.4.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

❖ Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kì thời điểm nào trong kỳ kế toán:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & & & & & \text{Trị giá} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{Trị giá hàng hóa} & + & \text{Trị giá hàng hóa} & - & \text{hàng hóa} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{tồn kho đầu kỳ} & & \text{nhập kho trong kỳ} & & \text{xuất bán} \\ & & & & & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
-

❖ Tài khoản sử dụng

- TK sử dụng 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

• Bên Nợ:

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa; Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê; Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

• Bên Có :

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh; Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

- Chiết khấu thương mại mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

- **Số dư bên Nợ:**

- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;

• **Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2 :**

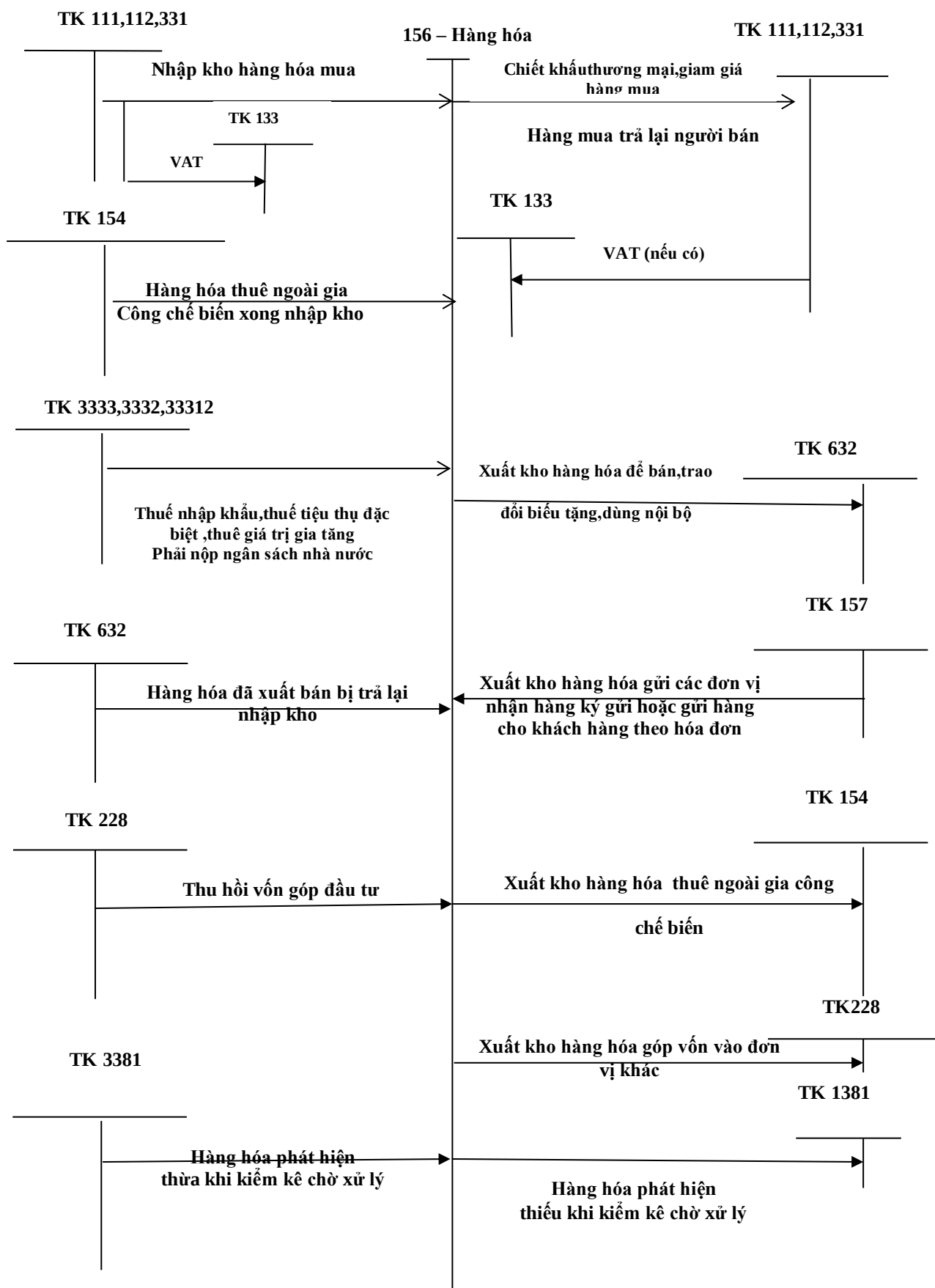
✓ *Tài khoản 1561* - Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

✓ *Tài khoản 1562* - Chi phí thu mua hàng hóa : Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn kho trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

✓ *Tài khoản 1567* – Hàng hóa bất động sản : Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (Sơ đồ 1.4)

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.4.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất kho trong kỳ theo công thức :

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & = & \text{Trị giá hàng hóa} & + & \text{Trị giá hàng hóa} & - & \text{Trị giá} \\ \text{hóa} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập kho trong kỳ} & & \text{hàng hóa} \\ & & & & & & \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kì được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “ Mua hàng “)

❖ Tài khoản sử dụng :

• TK 611 – Mua hàng

Tài khoản 611 : không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là :

- + Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu
- + Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa
- Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.
- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 - Mua hàng hóa được quy định .

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhập vào TK 611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán...).

+ Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK611 – Mua hàng

+ Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

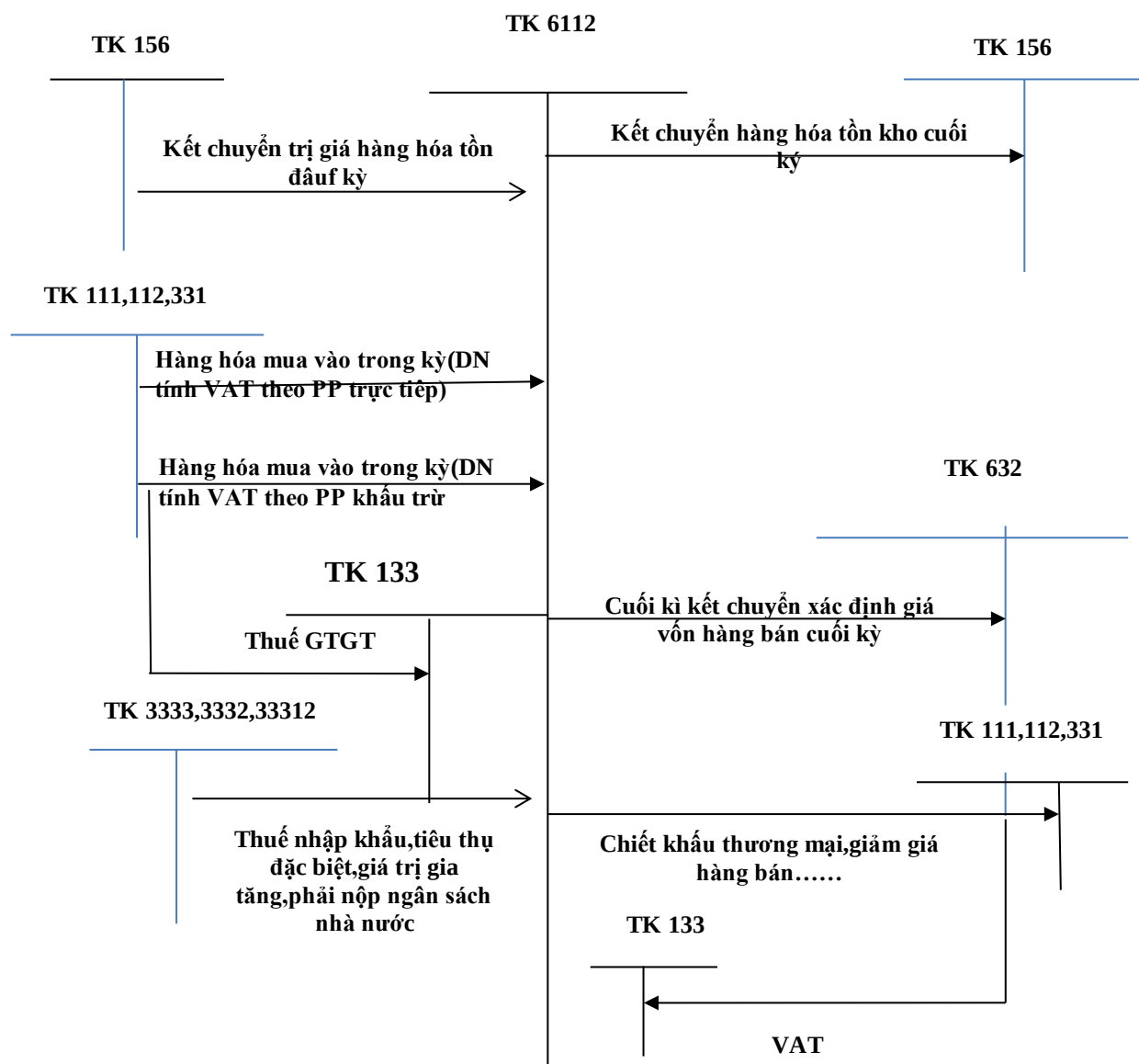
Bên Nợ :

- + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
- + Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi, bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi....).

Bên Có :

- + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp

giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Phương pháp xác định mức dự phòng*

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

- Xác định mức dự phòng theo công thức :

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài chính} \end{array} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hóa tồn kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có thể} \\ \text{thực hiện được của} \\ \text{hàng hóa tồn kho} \end{array} \right\}$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 229 – Các khoản dự phòng :**

❖ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho bằng giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường – chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí cần thiết cho việc bán chúng.

❖ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hóa.

❖ Mức trích lập dự phòng :

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập BCTC} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho)} \end{array}$$

❖ **-Tài khoản sử dụng: Tài khoản 299- Dự phòng tổn thất tài sản**

❖ Tài khoản 299 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng tổn thất tài sản, Tài khoản 229 có 4 tài khoản cấp 2 là:

❖ TK2291: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

❖ TK2292: Dự phòng tổn thất vào đơn vị khác

- ❖ TK2293:Dự phòng phải thu khó đòi
- ❖ TK2294:Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ **Kết cấu tài khoản 229:**

Bên Nợ	Bên Có
-Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập trích kỳ trước chưa sử dụng hết - Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã lập trích	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC

- ❖ **Số dư bên có :Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.**

❖ Tài khoản 2294 : Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ Khi lập báo cáo tài chính trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi tăng dự phòng và tăng giá vốn hàng bán. Trường hợp nhỏ hơn thì hạch toán ngược lại.

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau :

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng,kết cấu,mẫu sổ,trình tự,phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô,đặc điểm hoặc động sản xuất,kinh doanh,yêu cầu quản lý,trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán,điều kiện trang thiết bị kỹ thuật tính toán,lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán phù hợp và phải tuân theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó,gồm: Các loại sổ và kết cấu của các loại sổ,quan hệ đối chiếu kiểm tra,trình tự,phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

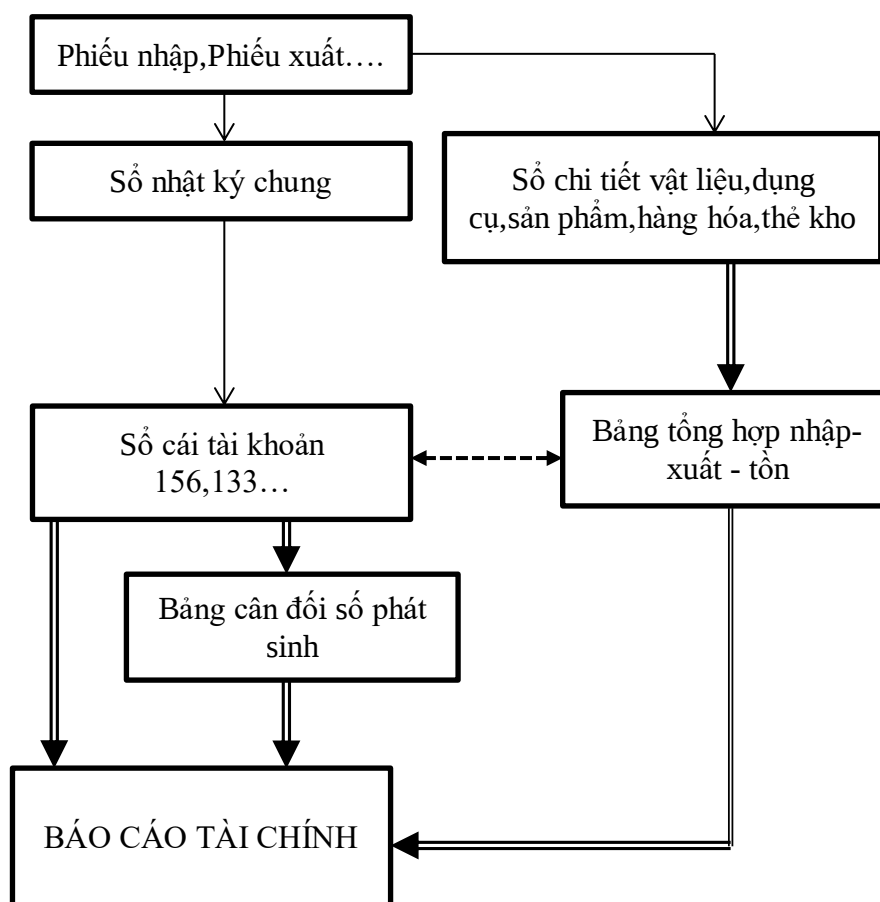
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung : Tất cả các nghiệp vụ kinh tế,tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký,mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung,theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau :

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ,thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)



Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung

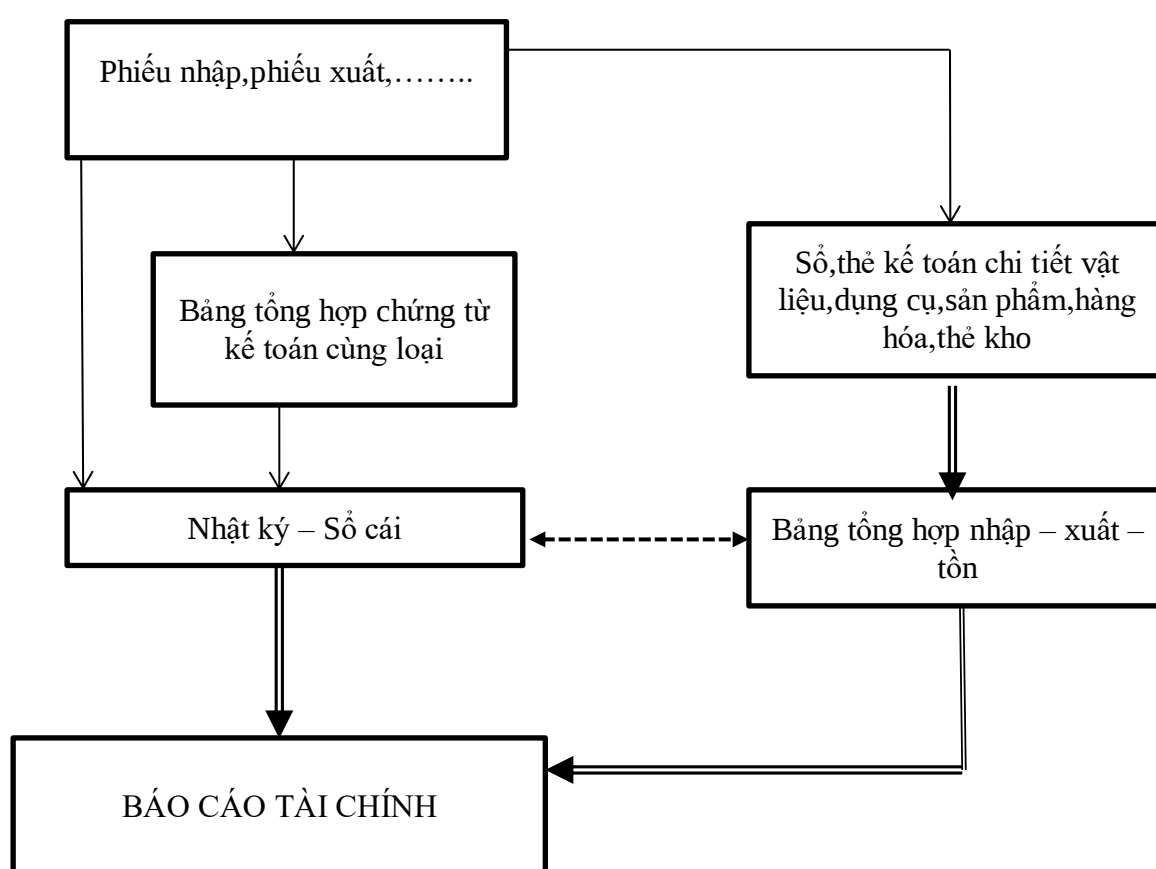
Ghi chú :

- Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: $\Longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

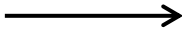
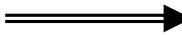
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ý – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế,tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế(theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau :
- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ,Thẻ kế toán chi tiết.
- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức. Nhật ký sổ cái (Sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký –Sổ Cái

Ghi chú :

- Ghi hàng ngày: 
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ :

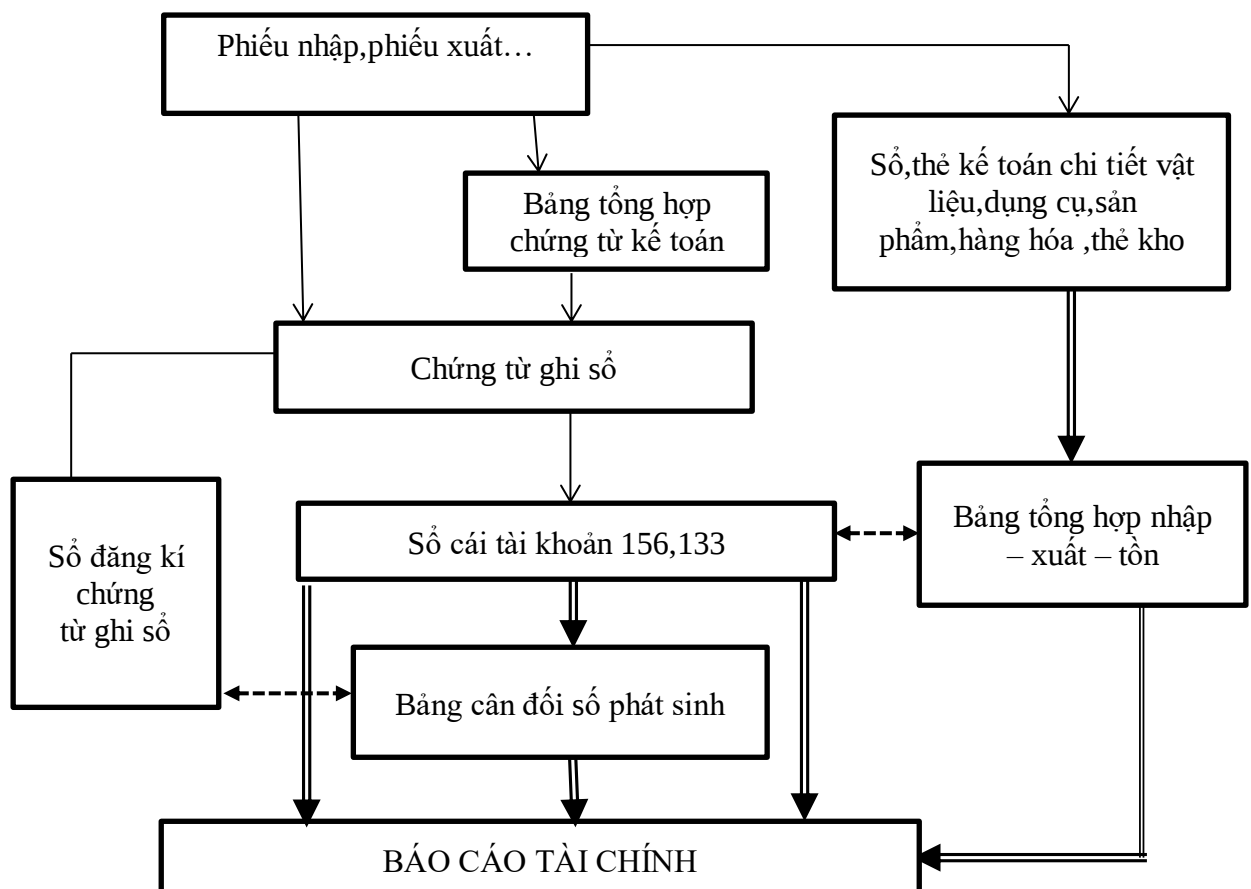
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ : Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm :

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau :

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết;

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)



Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: 

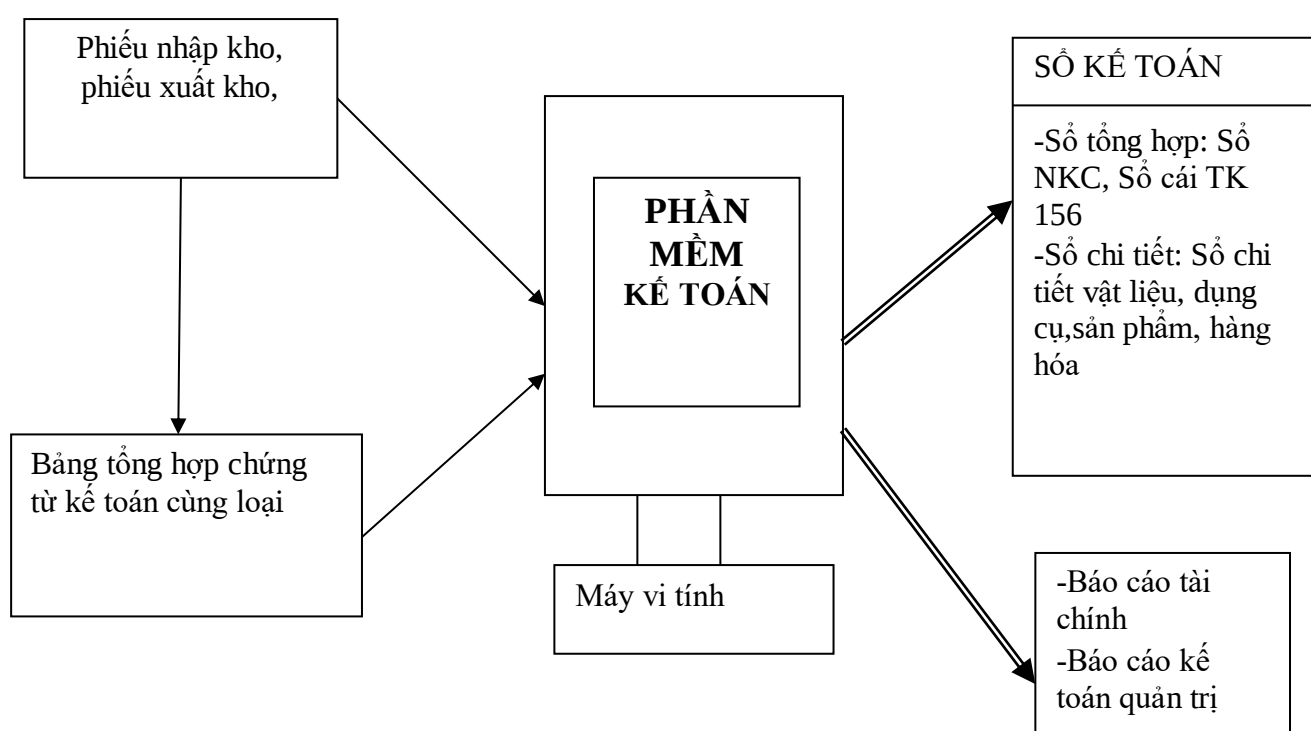
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy : Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán : Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

CHƯƠNG 2 :THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐT & PT TM TRƯỜNG ANH

2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số hiệu 0106505882 do Sở kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội cấp

Tên công ty: Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

- Tên tiếng anh: TRUONG ANH TRADING DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED
 - Tên viết tắt: TRUONG ANH TDI CO.,LTD
 - Địa chỉ: Thôn Phụng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, Việt Nam
 - Mã số thuế: 0106505882
 - Điện thoại: 0913652268
 - Người đại diện: Nguyễn Công Chức
- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Mặc dù mới chỉ hoạt động hơn 3 năm nhưng Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã trở thành một mô hình kinh doanh rộng rãi, có uy tính tại tỉnh Hà Nội. Với gần 15 nhân viên, Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã đang ngày càng mở rộng địa bàn hoạt động hơn nữa. Với định hướng chiến lược đúng đắn Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã và đang đạt được tốc độ tăng trưởng đáng kể.
- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã áp dụng hệ thống quản lý chuyên nghiệp cùng đội ngũ nhân lực có trình độ cao. Đến nay Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh vẫn tiếp tục khẳng định vị trí của mình trong hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh cũng đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh bằng việc môi giới thương mại mở rộng các quan hệ đầu tư, hợp tác nhằm phát huy tối đa lợi thế về nguồn lực tài

2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sx sp từ tre,nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bền1629(chính)
- Bán buôn vật liệu thiết bị đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh(4663)
- Khai thác gỗ(0221)
- Cửa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ(1610)
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,ván ép và ván mỏng khác(1621)
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.(trừ loại nhà nước cấm)(4620).

2.1.3 Chức năng,nhiệm vụ của công ty

- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh là một tế bào trong nền kinh tế thị trường,tổ chức hoạt động buôn bán kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh có tư cách pháp nhân,có con dấu và tài khoản tại ngân hàng. Tổ chức,sắp xếp,điều hành,quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Tổ chức,điều hành,thực hiện các kế hoạch sản xuất,kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép kinh doanh của công ty.

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

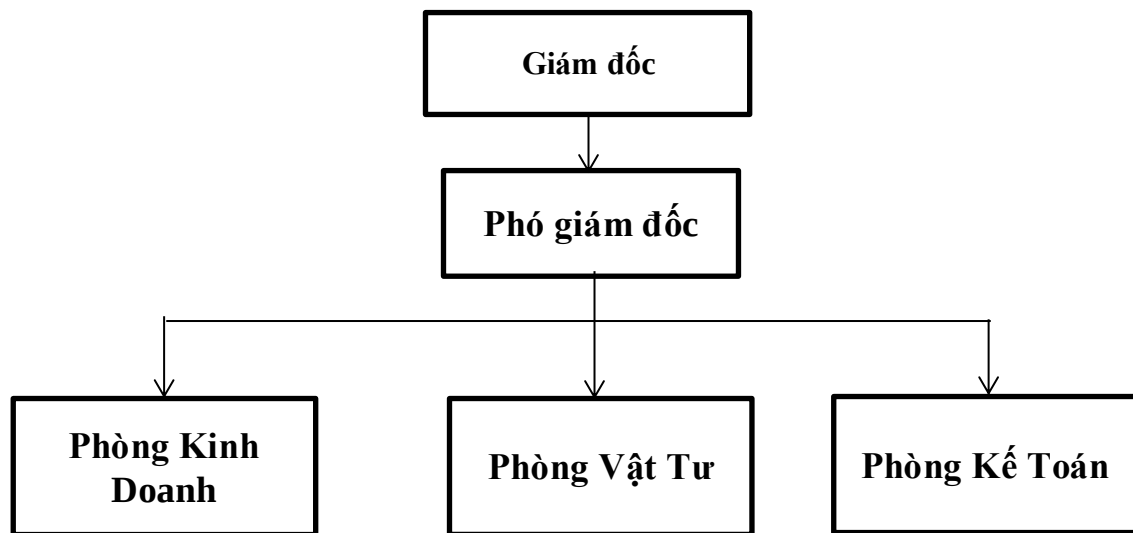
- Xây dựng kế hoạch,công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

- Tổ chức công tác kế toán theo đúng luật kế toán,chuẩn mực kế toán .

2.1.4. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện (Sơ đồ 2.1)

**Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ĐT & PT
TM Trường Anh**



▪ **Giám đốc :** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của công ty . Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động của công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

▪ **Phó giám đốc :**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.

- Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.

- Thực hiện công tác đối nội công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

▪ **Phòng kinh doanh :** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các loại hàng hóa ,thiết bị,...thuộc công ty phụ trách.

▪ **Phòng kế toán :** Quản lý công tác thu – chi dòng tiền của công ty. Theo dõi,tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn,công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.

▪ **Phòng vật tư :**

- Nhập – xuất vật tư,hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư

- Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

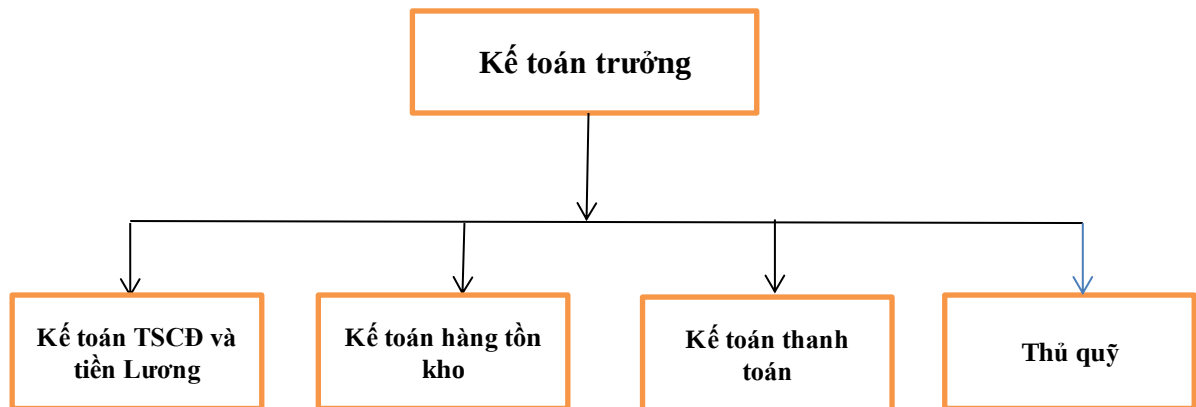
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì : Doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau :

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH

Đầu tư và phát triển thương mại Trường Anh



Qua sơ đồ trên ta thấy:

✓ *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc để xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

✓ *Kế toán TSCĐ và tiền lương* : Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ nhân viên công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các cán bộ công

nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng loại tài sản.

✓ *Kế toán thanh toán*: Phụ trách mảng thu thập chứng từ liên quan đến công nợ của công ty, theo dõi tình hình thu chi tại quỹ tiền mặt và quỹ tại ngân hàng, tiến hành thanh toán cho nhà cung cấp và trả lãi ngân hàng. Đơn đốc thu hồi nợ, báo cáo với kế toán trưởng.

✓ *Thu quỹ*: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

✓ *Kế toán hàng tồn kho*: Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán công cụ, dụng cụ, hàng hóa tài khoản sử dụng 153, 156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
 - Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

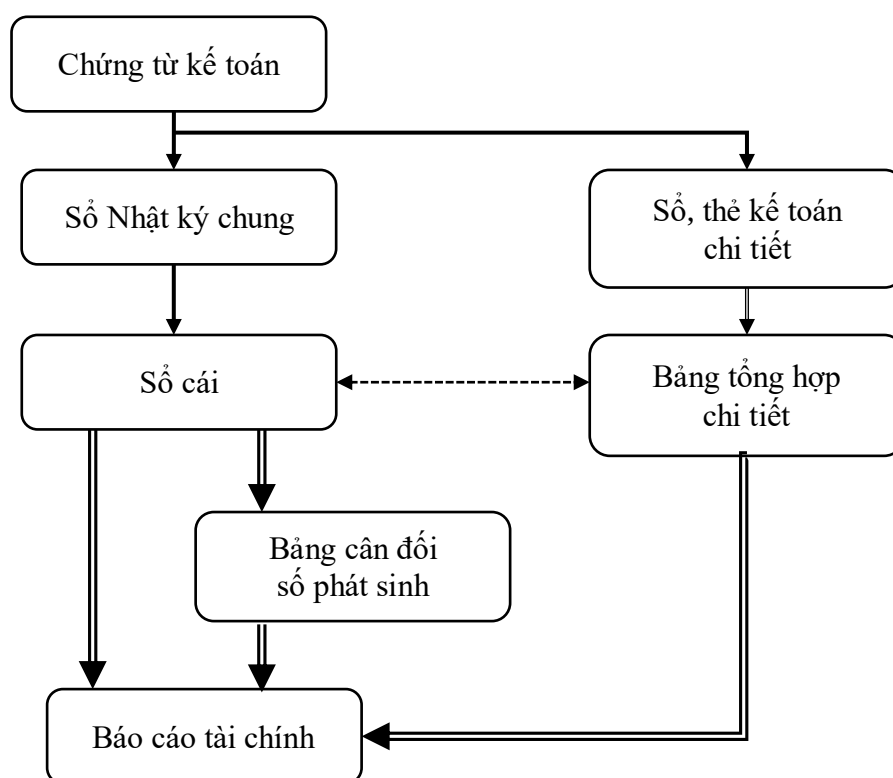
- Chế độ kế toán áp dụng: theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp tính giá nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: Thẻ song song

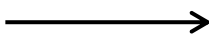
- Hình thức kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung:

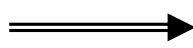
Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH ĐT& PT TM Trường Anh như sau: (Sơ đồ 2.3)



Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

2.2. 1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

- Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại gỗ như gỗ xẻ, gỗ lim...lên nguồn cung ứng chính là nhập khẩu ở nước ngoài ví dụ như CANADA, MỸ, TRUNG QUỐC,.....Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bổ rộng rãi ở 1 số khu vực : Quảng Ninh, Nam Định, Hải Dương,... Các mặt hàng chủ yếu là :

- Gỗ lim tròn
- Gỗ lim xẻ
- Gỗ lim tali tròn

- Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh là gỗ lim, gỗ xẻ,...nên hàng tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa trên. Trong quá trình hoạt động Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có hàng hóa, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi bán.

- Là một doanh nghiệp kinh doanh, công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh hiểu rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu : thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: Công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí thu mua và thực hiện kế hoạch mau theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa : Kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ : Trên thực tế công ty không dự trữ quá nhiều hàng hóa mà thường mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó tránh ứ đọng vốn quá nhiều .

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

2.2.2.1. Thủ tục nhập – xuất

❖ Nhập hàng hóa :

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt . Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên :

Liên 1 : Lưu tại cuốn

Liên 2 : Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3 : Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng chất lượng thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập số hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại đã ký lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

- *Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau :*

$$\text{Giá nhập kho} = \text{Giá trị hàng hóa} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí liên quan} - \text{Các khoản giảm trừ (nếu có)}$$

Trong đó :

- Giá ghi trên hóa đơn: là giá đã có thuế GTGT.
- Chi phí thu mua thực tế gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ...được cộng vào giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho.
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn .

❖ **Xuất hàng hóa**

Khi bán hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

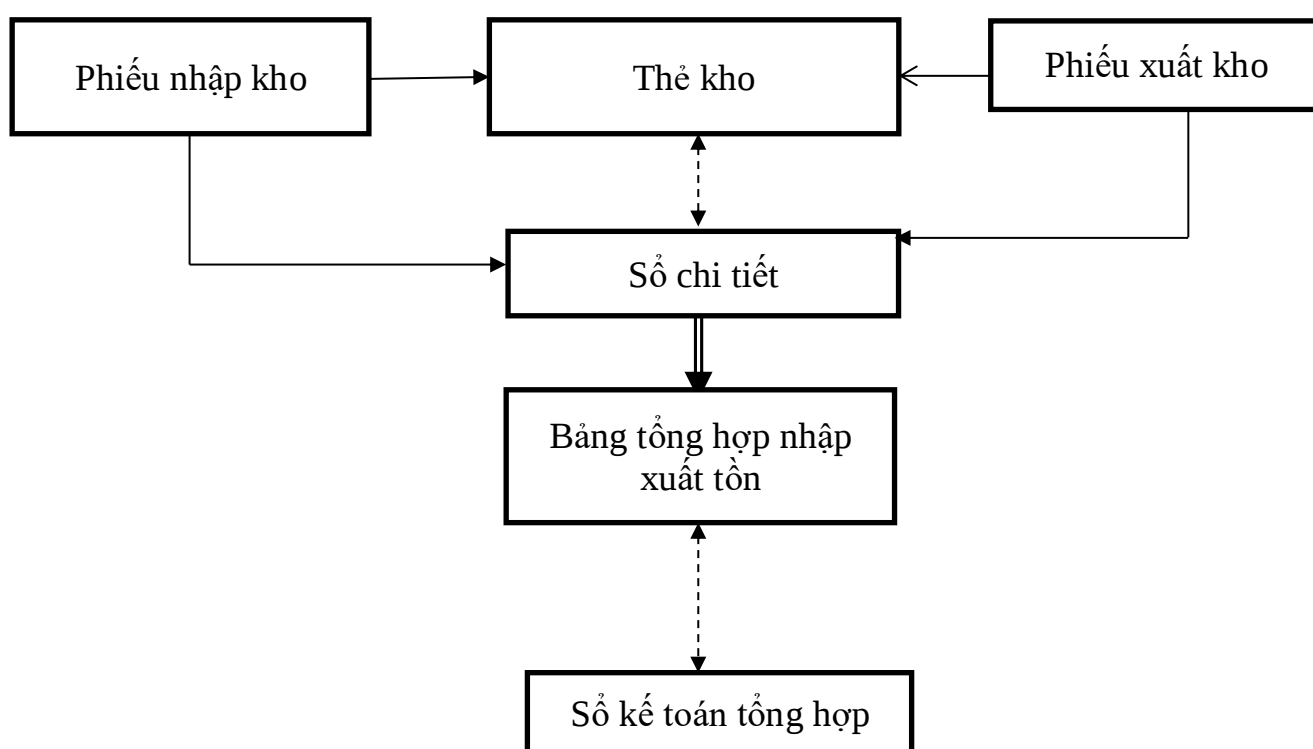
- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) Nhân viên giao nhận hàng và chứng từ gồm : Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển)

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đó là hình thức “thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh



Ghi chú:

Ghi cuối ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: Kế toán và kiểm kho.

- **Tại kho:** Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kì thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng

loại, từng thứ, từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào từng lần nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành, phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số lượng tồn} & & \text{Số lượng tồn} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng} \\ \text{cuối kỳ} & = & \text{đầu kỳ} & + & \text{nhập trong} & - & \text{xuất kho} \\ & & & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ kiểm tra ghi trên đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

- Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tiền tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 2.1: Ngày 2/12/2017 Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh mua 139,363m³ gỗ lim tròn với đơn giá 13.050.000/m³ của Công ty TNHH ĐT & PT (Đơn giá chưa bao gồm VAT). Theo hóa đơn số 0013003, sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 3/12. Công ty chưa thanh toán.

• Kế toán định khoản:

+ Nợ TK 156 : 1.818.687.150

+ Nợ TK 133 : 181.868.715

+ Có TK 331 : 2.000.555.865

- Từ hóa đơn GTGT số 0013003, phiếu nhập kho 3/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho gỗ lim tròn (biểu 2.5), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.7)

- Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2.2: Ngày 5/12/2017 Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh xuất bán cho công ty TNHH Ngọc Thanh 76,336m³ gỗ lim tròn với giá xuất kho là 996.184.800 đồng, công ty chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá gỗ lim tròn xuất kho như sau :

- Trị giá gỗ lim tròn tồn đầu kỳ là : 0 Đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là : 0. Đơn giá hàng tồn là 0

Ngày 2/12/2017 , Công ty mua gỗ lim xẻ nhập kho số lượng 139,363m³, đơn giá 13.050.000/m³, tổng trị giá hàng nhập kho là : 1.818.687.150 đồng.

Vậy đơn giá gỗ lim tròn xuất kho ngày 5/12/2017 được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước là 13.050.000đ/ m³

Trị giá xuất kho ngày 5/12 là : = 13.050.000 x 76,336 = 996.184.800 đồng

- Từ phiếu xuất kho 5/12 bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Gỗ lim tròn (biểu 2.5), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu 2.7)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2.3 : Ngày 13/12/2017 Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh mua 46,537m³ gỗ lim xẻ . Theo HĐ GTGT số 0000664 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10 % là 873.626.409 đồng đơn giá 18.772.727,2727 đồng/m³. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập phiếu nhập kho số 9/12. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- **Kế toán định khoản:**

+ Nợ TK 156 : 873.626.409

+ Nợ TK 133 : 87.362.641

+ Có TK 331 : 960.989.050

- Từ hóa đơn GTGT số 0000664, phiếu nhập kho 9/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho gỗ lim xẻ (biểu 2.6) , kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.8)

- Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu ở thẻ kho với số liệu sổ chi tiết.

Ví dụ 2.4: Ngày 22/12/2017 , Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh xuất bán 70,089m³ gỗ lim xẻ cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn. Trị giá xuất kho 1.057.022.372đ công ty chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá gỗ lim xẻ xuất kho như sau :

- Gỗ lim xẻ số lượng hàng tồn 142,031 m³. Đơn giá hàng tồn là 15.081.145/m³.

- Ngày 13/12/2017, Công ty nhập kho số lượng là 46,537m³ gỗ lim xẻ là 18.772.727,27đ/m³, tổng trị giá nhập kho là 873.626.409 đồng.

- Vậy đơn giá gỗ lim xẻ xuất kho ngày 22/12/2017 được tính là 15.081.145/m³

Trị giá xuất kho ngày 22/12 là : $= 15.081.145 \times 70,089 = 1.057.022.372$ đồng

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho gỗ lim xẻ (biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng hóa (biểu số 2.8)

- Cuối kì đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu 2.1 Phiếu Nhập Kho

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Địa chỉ: Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội				PHIẾU NHẬP KHO Ngày 02 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC	
Họ và tên người giao: Ông Nguyễn Văn Hải						Số: 3/12	
Địa chỉ: Công ty TNHH An Vũ Khang						Nợ: 156	
Lý do nhập : Nhập kho theo HĐ GTGT 0013003 của Công ty TNHH						Có : 331	
Thương Mại Đầu Tư và Phát Triển ngày 2/12/2017							
Nhập tại kho : CÔNG TY							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ lim tròn	GLT	M3	139,363	139,363	13.050.000	1.818.687.150
	Cộng						1.818.687.150
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một tỷ tám trăm mười tám triệu sáu trăm tám bảy nghìn một trăm năm mươi đồng/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

Biểu số 2.2. Phiếu xuất kho

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Địa chỉ: Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội				PHIẾU XUẤT KHO Ngày 5 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC	
Họ và tên người nhận: Đoàn Văn Tùng Địa chỉ: Doanh Nghiệp tư nhân Bắc Hà Lý do xuất kho: Bán hàng theo hóa đơn số: 0000936 ngày 5/12/2017 Xuất tại kho : Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh				Số: 5/12 Nợ: 632 Có : 156			
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ lim tròn	GLT	M3	76,336	76,336	13.050.000	996.184.800
	Cộng						996.184.800
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một tỷ, không trăm linh một nghìn, sáu trăm đồng./. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người nhận hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Địa chỉ: Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội				PHIẾU NHẬP KHO Ngày 13 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC	
Họ và tên người giao hàng: Trịnh Minh Hiệp Địa chỉ: Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Lý do nhập kho :Theo hóa đơn số: 0000664 ngày 13/12/2017 Nhập tại kho : Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh				Số: 9/12 Nợ: 156 Có : 331			
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	GỖ lim xẻ	GLX	M3	46,537	46,537	18.772.727,27	873.626.409
	Cộng						873.626.409
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Tám trăm bảy ba triệu sáu trăm hai sáu nghìn bốn trăm linh chín đồng/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Địa chỉ: Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội	PHIẾU XUẤT KHO Ngày 22 tháng 12 năm 2017 Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 22/12 Nợ: 632 Có : 156						
Họ và tên người nhận: Vũ Thị Liên Địa chỉ: Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh Lý do xuất kho : Bán hàng theo hóa đơn số: 0000950 ngày 22/12/2017 Xuất tại kho : CÔNG TY							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	Theo chứng từ 1	Thực nhập 2	3	4
1	Gỗ lim xẻ	GS	M3	70,089	70,089	15.081.145	1.057.022.372
	Cộng						1.057.022.372
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một tỷ không trăm năm bảy triệu không trăm hai hai nghìn ba trăm bảy hai/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người nhận hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

Biểu số 2.5: Thẻ kho**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Địa chỉ :** Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội**Mẫu số S08 – DNN***(Ban hành theo Thông tư số**133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Gỗ lim tròn

-Đơn vị tính: m3

- Mã số :

Số TT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>0</u>	
1	2/12	PN 3/12		Nhập kho gỗ lim tròn	2/12	139,363		139,363	
2	5/12		PX5/12	Xuất cho DNTN Bắc Hà	5/12		76,336	63,027	
....									
27	10/12		PX 12/12	Xuất kho cho công ty cổ phần gỗ Đông Anh	10/12		27,759	14,368	
									
36	15/12		PX22/12	Xuất cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	15/12		70,473	23,133	
....					...	...	...	...	
				Cộng phát sinh		324,401	253,841		
				Dư cuối tháng 12				<u>209,923</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thủ kho
(ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Thẻ kho**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Mẫu số** S08 – DNN**Địa chỉ :** Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội*(Ban hành theo Thông tư số**133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Gỗ lim xẻ

- Đơn Vị tính : m3

- Mã số :

Số TT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>142,031</u>	
1	13/12	PN 9/12		Nhập kho gỗ lim xẻ của công ty cptm xnk Long Thành	13/12	46,537		188,568	
2	22/12		PX22/12	Xuất cho DN tư nhân Mỹ Đoàn	22/12		70,089	118,479	
-	-				-	-	-	-	
22	23/12		PX 26/12	Xuất kho CÔNG TY TNHH ĐT & PT HÙNG LINH	23/12		45,087	22,098	
28	25/12		PX28/12	Xuất cho cổ phần đầu tư thương mại & xây dựng phú sang	25/12		17,098	5,0	
					...	...	...	...	
				Cộng phát sinh		764,86	412,94		
				Dư cuối tháng 12				<u>493.951</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thủ kho
(ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Địa chỉ:** Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội**Mẫu số S06 – DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

Năm 2017

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu. Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Gỗ lim tròn

Đơn vị tính: m3

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		0					<u>0</u>	<u>0</u>	
2/12	PN3. 12	2/12	Nhập kho gỗ lim tròn	112	13.050.000	139,363	1.818.687.150			139,363	1.818.687.150	
5/12	PX2 5.12	5.12	Xuất cho DNTN Bắc Hà	632	13.050.000			76,336	996.184.800	63,027	822.502.350	
				...						...		
10/12	PX3 8.12	10/12	Xuất kho cho công ty cổ phần gỗ Đông Anh	331	11.050.000			27,759	306.736.950	14,368	158.766.400	
												
15/12	PX2 1.12	15/12	Xuất cho doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	331	10.025.000			70,473	706.491.825	23,133	231.908.325	
...	...	...	...		...	...		...				
			Cộng PS tháng 12			324,401	3.582.603.544	253,841	2.803.356.544			
			<u>Dư cuối tháng 12</u>							<u>209,923</u>	<u>779.247.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Địa chỉ:** Phụng Châu – Chương Mỹ – Hà Nội**Mẫu số S06 – DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

Năm 2017

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu. Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Gỗ lim xẻ

Đơn vị tính: m3

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		<u>15.081.145</u>					<u>142.031</u>	<u>2.141.990.105</u>	
13/12	PN9.12	13/12	Nhập kho gỗ lim xẻ	112	18.772.727.27	46,537	873.626.409			188,568	1.268.363.696	
22/12	PX25.12	22.12	Xuất cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	632	15.081.145			70,089	1.057.022.372	118,479	211.341.324	
.....												
23/12	PX26.12	23/12	Xuất kho cho công ty TNHH ĐT & PT Hùng Linh	632	15.081.145			45,087	679.963.727	22,098	273.646.893	
25/12	PX28.12	25/12	Xuất cho công ty đầu tư thương mại & phú sang	632	15.081.145			17,098	257.857.417	5,0	15.789.476	
...	...	...	...		...							
			Cộng PS tháng 12			764,86	13.801.200.956	412.94	6.831.456.636			
			<u>Dư cuối tháng 12</u>							<u>493.951</u>	<u>9.111.734.425</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)**Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp nhập-xuất tồn kho hàng hóa**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Địa chỉ:** Phụng Châu – Chương Mỹ – Hà Nội**Mẫu số S07 – DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT TỒN KHO HÀNG HÓA****Tháng 12 năm 2017****Tài khoản: 156**

STT	Tên Vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Gỗ lim tròn	M3	0	0	324,401	3.582.603.544	253,841	2.803.356.544	209,923	779.247.000
2	Gỗ lim xẻ	M3	142,031	2.141.990.105	764,86	13.801.200.956	412,94	6.831.456.636	493,951	9.111.734.425
3										
16	Gỗ sến	M3	0	0	212,12	2.655.356.727	70,089	877.386.845	142,031	1.777.969.882
...					...		...		...	
23	Gỗ sến (mukulungu)	M3	0	0	35,273	454.557.300			35,237	454.557.300
	Cộng			2.954.320.000		19.936.905.086		10.342.619.591		12.548.605.495

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán trưởng
*(ký, họ tên)***Giám đốc**
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

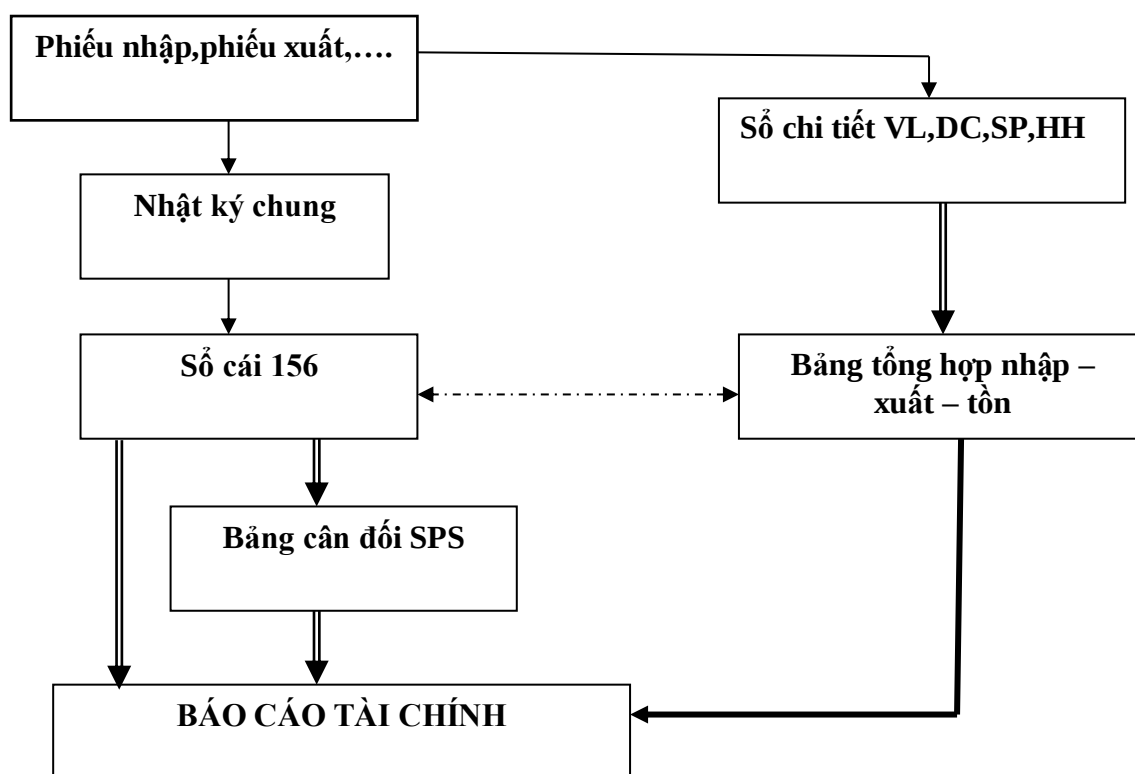
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng :

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Thẻ kho (mẫu số S009 – DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng :

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản cấp 2 “

- *Tk 1561 : Giá mua hàng hóa*
- *Các tài khoản khác có liên quan:*
 - + *TK 111 : Tiền mặt*
 - + *TK 112 : Tiền gửi ngân hàng*
 - + *TK 331 : Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.*
 - + *TK 1331 : Thuế GTGT được khấu trừ*
 - + *Tk 632 : Giá vốn hàng bán*



Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán kế toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331, ...

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Tiếp theo của các ví dụ trên :

- **Tiếp theo ví dụ 1 :** Theo hóa đơn số 0013003 ngày 2/12/2017, công ty

TNHH ĐT & PT TM Trường Anh mua 139,363m³ gỗ lim tròn của công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10 % là 1.818.687.150 đồng, đơn giá hàng nhập kho là : 13.050.000 Đồng/ m³. Công ty chưa thanh toán:

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản :

- Nợ TK 156 : 1.818.687.150

- Nợ TK 133 : 181.868.715

- Có TK 331 : 2.000.555.865

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu 2.15), TK 133, TK 331

- **Tiếp ví dụ 2** : Ngày 5/12/2018, xuất bán 76,336m³ gỗ lim tròn cho Công ty TNHH Ngọc Thanh.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau :

- Nợ Tk 632 : 996.184.800

- Có TK 156 : 996.184.800

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15)

- **Tiếp ví dụ 3** : Theo HĐGTGT số 0000664 ngày 13/12/2017 công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh mua 46,537m³ gỗ lim xẻ của công ty cổ phần TM XNK Long Thành với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 873.626.409 chưa thanh toán. Căn cứ vào HĐGTGT số 0000664 (Biểu số 2.5) kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản :

+ Nợ TK 156 : 873.626.409

+ Nợ TK 133 : 87.362.641

+ Có Tk 331 : 960.989.050

- Từ các chứng từ trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu 2.15) ,TK 133, TK 331.

- **Tiếp theo ví dụ 4 :**

Ngày 22/12/2017, xuất bán 70,089m³ gỗ lim xẻ cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn, công ty chưa thanh toán.

Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau :

- Nợ TK 632 : 1.057.022.372

- Có TK 156 : 1.057.022.372

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156(Biểu 2.15).

Biểu số 2.10: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017)**Đơn vị:** Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh**Địa chỉ:** Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội**Mẫu số S03a – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị : Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
1/12	BN88	1/12	Trả tiền hàng cho công ty Minh	331 112	1.113.320.000	1.113.320.000
2/12	HĐ13003	2/12	Mua gỗ lim tròn của công ty TNHH đầu tư và phát triển	156 133 331	1.818.687.150 181.868.715	2.000.555.865
4/12	BC98	4/12	Khách trả tiền hàng	112 131	888.000.000	888.000.000
5/12	PXK5/12	5/12	Giá vốn gỗ lim tròn bán cho công ty TNHH Ngọc Thanh	632 156	996.184.800	996.184.800
6/12	HĐ6730	6/12	Nhập gỗ của công ty Minh	156 133 331	1.110.200.000 111.020.000	1.221.220.000
13/12	HĐ664	13/12	Nhập gỗ lim xẻ của công ty cổ phần TM XNK Long Thành	156 133 331	873.626.409 87.362.641	960.989.050
.....						
22/12	PXK 22/12	22/12	Giá vốn xuất gỗ sến cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	632 156	1.057.022.272	1.057.022.272
22/12	HĐ950	22/12	Doanh thu bán gỗ sến cho doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	131 511 3331	1.185.125.529,5	1.077.386.845 107.738.684,5
...						
			Cộng phát sinh		53.844.089.080	53.844.089.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán trưởng**Giám đốc**

Biểu số 2.11: (Trích sổ cái tháng 12 năm 2017)**Đơn vị:** Công ty TNHHĐT & PT TM Trường Anh**Mẫu số S03b – DNN****Địa chỉ :** Phụng Châu – Chương Mỹ - Hà Nội*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)****Tài khoản : 156 – Hàng hóa**

Đơn vị : Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn Giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		<u>2.954.320.000</u>	
			Số trang trước chuyển sang			
2/12	HD13003	2/12	Mua gỗ lim tròn của công ty TNHH đầu tư và phát triển	331	1.818.687.150	
5/12	HD936	5/12	Giá vốn gỗ lim tròn bán cho công ty TNHH Ngọc Thanh	632		996.184.800
6/12	HD6730	6/12	Nhập gỗ của công ty Minh	331	1.221.220.000	
.....						
13/12	HD664	13/12	Nhập gỗ lim xẻ của công ty cổ phần TM XNK Long Thành	331	873.626.409	
22/12	HD950	22/12	Giá vốn xuất gỗ lim xẻ cho Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Đoàn	632		1.057.022.372
						
			Số phát sinh trong tháng		<u>19.936.905.086</u>	<u>10.342.619.591</u>
			Số dư cuối kỳ		<u>12.548.605.495</u>	

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

– Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán trưởng**Giám đốc**

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐT & PT TM TRƯỜNG ANH

3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

Trong 4 năm đi vào hoạt động công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh đã trải qua không ít khó khăn thách thức để vươn lên tạo chỗ đứng cho mình trên thị trường. Đặc biệt trong nền kinh tế có nhiều cạnh tranh, nhưng chính những rào cản đó đã tạo ra những động lực để công ty nỗ lực phát triển , từng bước tạo dựng vị trí riêng của mình trên thị trường.

Mặc dù vẫn phải đối mặt với khó khăn nhưng với sự năng động sáng tạo không ngừng của đội ngũ nhân viên ,công tác kế toán không ngừng củng cố và hoàn thiện, trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh của công ty.

Qua thời gian tìm hiểu và thực tập tại công ty , được sự giúp đỡ của các anh chị nhân viên trong công ty và với những kiến thức được tiếp thu tìm hiểu tại trường, em nhận thấy công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty có những ưu khuyết điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm

- Tổ chức bộ máy công ty gọn nhẹ, hợp lý. Các phòng ban được tổ chức Khoa học có sự chỉ đạo giám sát từ cấp trên, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa làm giảm áp lực cho lãnh đạo. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán , cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn kịp thời.
- Công ty sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định hiện hành của Bộ tài chính. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phần nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.
- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ,nhiệt tình,ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán,phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo,bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán,tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học,luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ,tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty,đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

❖ *Hệ thống tài khoản*

- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo T33/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhập những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn,các quy định của Nhà nước.

❖ *Hệ thống chứng từ*

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ : phiếu thu,phiếu chi,phiếu xuất,nhập kho,...Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ,chính xác,tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế à số liệu trên sổ sách kế toán,các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại,từng hợp đồng,thuận lợi cho việc tìm kiếm,đối chiếu số liệu.

❖ *Hệ thống sổ sách*

- Công ty áp dụng hình thức thức sổ kế toán nhật ký chung,hình thức này tương đối đơn giản,đảm bảo rõ ràng,dễ hiểu,dễ thu nhận xử lý,tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực,trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành,tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản,hệ thống sổ sách,chứng từ,đảm bảo sự thống giúp nhà nước có thể kiểm tra,gám sát hoạt động của doanh nghiệp.

➤ *Về chức kế toán hàng hóa tồn kho.*

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập-xuất-tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhập phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách công ty.

- Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản,dễ làm,dễ kiểm tra,đối chiếu,Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại

công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

➤ *Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho :*

Tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị nhập – xuất, tăng giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

➤ *Về phương pháp tính giá hàng tồn kho :*

Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

2. Về kho hàng bến bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như : gỗ lim xẻ, gỗ tali lim tròn... dễ bị ẩm, làm hỏng chất lượng hàng hóa.

3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo kí hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có hệ thống hàng hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

4 .Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của chính mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty TNHH Trường Anh có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán hàng tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp

nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý là hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho : đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ,... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội.

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau :

- + Tôn trọng nguyên tắc ,chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước.

- + Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức kinh doanh, và về công tác quản lý.

- + Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không

đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được ung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng,...vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán. Khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

3.2.1.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau :

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau :

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng nhu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của cửa hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các doanh nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.1.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty

- Để thuận tiện có việc quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra hàng hóa dễ dàng, dễ phát hiện khi xảy ra sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở “Sổ danh điểm hàng hóa”. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định sổ danh điểm hàng hóa thống nhất trong công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán. Phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cấp trên để thống nhất và sử dụng trong công ty.

- Việc xây dựng sổ danh điểm hàng hóa góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót, khoa học, chặt chẽ hơn và cũng giúp cho việc thống nhất

giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành kế toán hàng tồn kho trên máy tính.

1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhập số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

- Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo nguyên tắc sau :

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã hóa phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại :

- TK 1561.01 Nhóm gỗ lim

+ Tk 1561.01.01 : Gỗ lim xẻ

+ Tk 1561.01.02 : Gỗ lim tròn

.....

Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất kho hàng hóa theo phương

pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phân vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau :

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm gỗ lim		
	TK 1561.01.01	Gỗ lim xẻ	M3	
	TK 1561.01.02	Gỗ lim tròn	M3	
	TK 1561.01.03	Gỗ tali lim tròn	M3	
1561.02		Nhóm gỗ sến		
	TK 1561.02.01	Gỗ sến mù	M3	
	TK 1561.02.02	Gỗ sến đỏ	M3	
.....				

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty Cụ thể :

- Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm hàng hóa của từng loại hàng.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

2. Hiện đại hóa công tác kế toán :

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc . Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các

ngành vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC

CeAC là phần mềm kế toán online bảo mật, dễ dùng, phù hợp với mọi quy mô và loại hình doanh nghiệp. Với nhiều tính năng vượt trội, phần mềm sẽ là lựa chọn thông minh cho kế toán viên và các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén.

Giá: 2. 500. 000 đồng



Tính năng

Phân hệ hạch toán và công nợ: Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

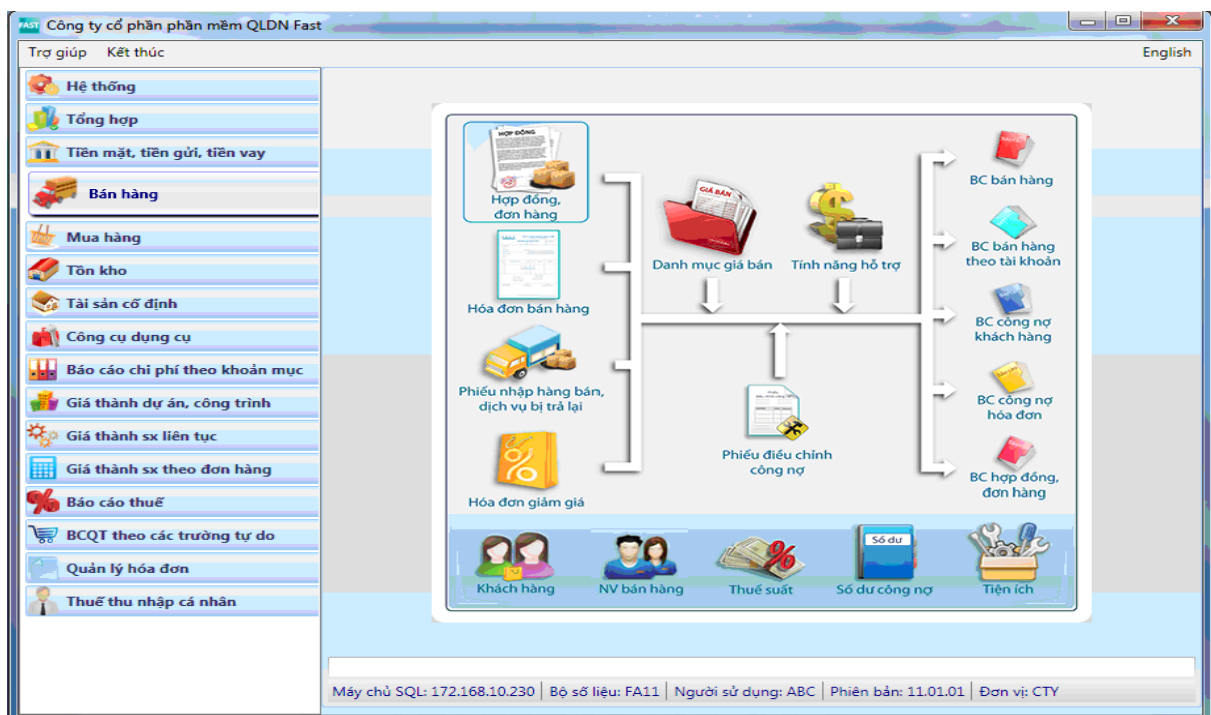
Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho: Quản lý thu, chi và số dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế: Quản lý từng công cụ và linh, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất: Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng: Quản lý chi tiết từng tài sản và linh phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

➤ Phần mềm kế toán ABS



- Phù hợp với tất cả các công ty, đáp ứng đủ các loại hình: Thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất

- Có thể làm cho nhiều công ty, nhiều loại hình, tiện ích cho cả các đơn vị làm dịch vụ kế toán, cá nhân làm kế toán.

- Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác: sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server; có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN; Sao lưu dữ liệu để dự phòng, khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn.

- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính qua HTKK 3.X, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra...

- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng, thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...
- Sẽ tư vấn, giới thiệu tận nơi miễn phí ...
- Phần mềm luôn cập nhật báo cáo, sổ sách kế toán theo quyết định, luật mới nhất.

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.



Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

Sau đây là bảng giá phần mềm và dịch vụ đào tạo, tư vấn phần mềm kế toán Fast Accounting

(Bảng giá có hiệu lực từ 3-11-2016 và có thể thay đổi theo chính sách của công ty)

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)	Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)	Số buổi (2.5h/buổi)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6



Tính năng: -Quản lý vốn bằng tiền -Quản lý công nợ -Quản lý hàng tồn kho -Quản lý TSCĐ, CCLĐ -Tính giá thành sản phẩm -Quản lý số liệu đa tiền tệ -Quản lý số liệu liên năm -Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau	Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở -Tiện ích khi nhập số liệu -Tự động hóa xử lý số liệu -Kỹ thuật Drill-Down -Kỹ thuật Quick Report -Kết xuất báo cáo ra EXCEL --hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo. -Tính mềm dẻo -Khả năng bảo mật - Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh
--	--

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3TSOFT



Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính

GIÁ 2.000.000đ

Tính năng:

Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phần hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.

Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.

Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác. Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)

Phân định rõ ràng phần hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp

Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô... Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.

Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh... Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột”..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...

Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TOSOFT vì phần mềm này phù hợp với doanh nghiệp nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý công ty một cách dễ dàng hơn.

3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn

kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự cần thiết, có ý nghĩa với Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh, nhất là khi giá cả không ổn định mà chúng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.

Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện : Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá hàng ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

✓ **Tài khoản sử dụng :** 229 (3) “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” – Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của bộ trưởng BTC sử dụng tài khoản 229(3) “Dự phòng giảm giá

hàng tồn kho “

✓ **Kết cấu và nội dung phản ánh :**

Bên Nợ:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Nợ :

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ .

Số dư bên có :

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Cuối kỳ kế toán năm,khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi

+ Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

+ Có TK 229 (4) - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau :

+ Nợ TK 632 :Giá vốn hàng bán(Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

+ Có TK 229 (4) - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh như sau :

+ Nợ TK 229 (4) : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Có TK 632 : Giá vốn hàng bán(Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

✓ **Ví dụ minh họa :** Về việc trích lập dự phòng giảm giá của gỗ lim tròn:

Số lượng gỗ lim tròn kho cuối ngày 31/12/2017 là 70,286m³ với đơn giá là : 10.500.000/m³, trị giá hàng tồn kho là : 738.003.000 đồng.

Nhưng thị trường giá của gỗ lim tròn chỉ còn 9.750.000Đ/chiếc. Nghĩa là giá trị của loại mặt hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là : 750.000/m³. công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho điện thoại như sau :

$$\begin{aligned} \text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa} &= \text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC} \times \text{Giá ghi sổ thực tế của hàng tồn kho} - \text{Giá trị thực tế của hàng hóa} \\ &= 70,286 \times (10.500.000 - 9.750.000) = 52.714.500 \text{ Đồng.} \end{aligned}$$

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau :(**Biểu 3.1**)

Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị : Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2017

Đơn vị tính : Đồng

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			ĐG	TT	ĐG	TT	
A	B	1	2	3=1×2	4	5=1×4	6=5-3
1	Gỗ lim tròn	70,286	10.500.000	738.003.000	9.750.000	687.288.500	52.714.500
2	Gỗ lim xẻ	35,217	12.300.000	433.169.100	11.000.000	387.387.000	45.782.100
3	Gỗ sến	68,125	11.050.000	752.781.250	10.700.000	728.937.500	23.843.750
4	Gỗ sến lukulungu	45,68	11.025.000	496.125.000	10.000.000	456.800.000	39.325.000
	Cộng						161.575.350

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán :

+ Nợ TK 632 : 161.575.350

+ Có TK 229 (4) : 161.575.350

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632.

4 .Một số kiến nghị khác

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, vì vậy việc nâng cao chất lượng sản phẩm và xúc tiến công tác quảng cáo, khuyến mãi là một vấn đề hết sức quan trọng. Công ty cần tìm mọi biện pháp nhằm nâng chất lượng của sản phẩm, thị trường đầu ra. Một chính sách tốt sẽ làm cho khách hàng tin tưởng vào sản phẩm của công ty từ đó tăng sự lựa chọn của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng các biện pháp như: Đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đảm bảo thời gian giao hàng, thời gian thanh toán, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh bằng các biện pháp hợp lý.

Về công tác tổ chức kiểm kê hàng tồn kho:

Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa để có những biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời cũng như đề ra được các biện pháp thu mua, xuất bán tránh lãng phí, tổn thất kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa thiếu hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

• Các bước thực hiện kiểm kê:

Thứ nhất : Công ty ban hành quyết định kiểm kê, thành lập hội đồng kiểm kê. Chủ tịch hội đồng kiểm kê là Giám đốc, Hội đồng kiểm kê phải có mặt kế toán (kế toán quản lý số liệu trên sổ sách) và các thành viên kiểm kê khác tham gia.

Thứ hai: Tiến hành kiểm kê Hội đồng kiểm kê tiến hành đến số lượng còn thực tế trên sổ sách và kho hàng hóa.

Thứ ba: Lập biên bản kiểm kê báo cáo kết quả kiểm kê (đủ, thừa, thiếu)

-Về hệ thống kho tàng bên bãi:

Hàng hóa công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại hàng hóa dễ bị ẩm mốc, hư tổn nên công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Vì vậy công ty cần hết sức chú ý đến các kho hàng. Thường xuyên trùng tu kiểm tra các kho hiện có, có thể bổ sung thêm kho để đảm bảo chất lượng hàng hóa một cách tốt nhất, tránh những rủi ro hỏng hóc xuống mức tối thiểu, tránh gây tổn thất cho công ty.

KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh*” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức kế toán *hàng hóa* tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh với số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh:

- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Trần Thị Thanh Thảo, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty TNHH ĐT & PT TM Trường Anh giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2018

Sinh viên

Lê Ngọc Hà

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT-BTC
4. Công ty TNHH ĐT&PT TM Trường Anh (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.